

Số: 35/2024/QĐST-HNGĐ

Vũ Quang, ngày 18 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2024/TLST/HNGĐ, ngày 01/11/2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn T – Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bị đơn: Chị Phạm Thị H – Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn 1 (V), xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn T và chị Phạm Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ con chung:* Công nhận sự thỏa thuận của đương sự giao con chung của vợ chồng là Hoàng Ngọc L, sinh ngày 07/12/2017 cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Hoàng Văn T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng quý, mỗi quý (03 tháng) là 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) cho đến khi con đủ 18 (mười tám) tuổi.

Anh Hoàng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được ngăn cản, cản trở.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Các đương sự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 và Khoản 5, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc anh Hoàng Văn T nộp 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con như đã thỏa thuận nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số: 0001523 ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hà Tĩnh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã P;
- Các DS;
- Lưu: HS,VP.

THẨM PHÁN

Nghiêm Khắc Cần